



Bài 1 CẬU BÉ THÔNG MINH

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng giải quyết vấn đề thông qua học hỏi cách xử lý tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể về một nhân vật lịch sử (nhân vật có thật, nhưng chi tiết trong truyện có thể có hư cấu); nội dung của VB *Chú bé thông minh*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*nuôi tiếc, thán phục, nhà toán học, xuất sắc*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV có kiến thức về các trò chơi dân gian:

- Đá bóng bằng quả bưởi: Trò chơi dân gian phổ biến của trẻ chăn trâu ở nông thôn trước đây. Do không có bóng, trẻ chăn trâu thường dùng quả bưởi làm bóng để đá trên những thửa ruộng cạn mới thu hoạch vụ mùa (khoảng tháng 9, tháng 10 âm lịch) hoặc ở những bãi cỏ. Quả bưởi, nếu để một vài ngày sẽ héo, mềm hơn, dễ đá hơn là quả bưởi mới hái, còn tươi và cứng.

- *Chơi ô ăn quan*: Trò chơi dân gian phổ biến ở khắp nơi. Trẻ em vẽ ô lên mặt đất hoặc gạch: ở giữa 10 ô nhỏ, đối xứng nhau, chia đôi (ô); hai đầu là 2 ô to (quan). Vật liệu để chơi là các hòn sỏi, gạch đá nhỏ hoặc hạt một số loại quả (quân). Người chơi tính toán để lúc kết thúc có số quân nhiều nhất.
- *Đánh quay*: Trò chơi dân gian có ở nhiều dân tộc. Để chơi trò chơi này cần có con quay và dây quay. Con quay làm bằng gỗ tốt, hình tròn, dưới cùng có đóng đinh. Dây quay chắc, làm bằng dây đay hoặc dây gai. Người chơi cuốn dây quay vào con quay, bố mạnh xuống đất để con quay quay tròn.
- *Chơi chuyén*: Trò chơi dân gian gồm có các que chuyén (thường 10 que) được vót bằng tre hoặc nứa, thân nhỏ và dài; quả chuyén thường được sử dụng là quả cà (quả chanh) hoặc bất cứ quả gì to cỡ như thế. Cắm quả cà ở tay phải tung lên không trung và nhặt từng que. Lặp lại cho đến khi quả cà rơi xuống đất là mất lượt.
- *Kéo co*: Trò chơi dân gian và là môn thể thao thông dụng và đơn giản. Hai đội cùng nắm vào sợi dây thừng. Khi có hiệu lệnh thì cố sức kéo. Bên nào kéo khoẻ hơn sẽ thắng cuộc.

3. Phương tiện dạy học

tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cầu?* b. *Theo em, các bạn cần làm gì để lấy được quả cầu?*)
- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. Một số khả năng có thể có: cùng nhau rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống; dùng một cây sào hay que dài để khuấy quả cầu xuống; ném một vật gì đó (như chiếc dép) lên đúng quả cầu để quả cầu rơi xuống; nhờ người lớn giúp đỡ. GV lưu ý HS: a. Không được ném vật cứng lên cao vì nếu vật rơi xuống trúng vào người thì nguy hiểm; b. Không được trèo cây cao vì có thể bị ngã.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. Đây chỉ là tình huống để HS suy nghĩ, tìm cách giải quyết vấn đề, không nhất thiết phải có câu trả lời đúng. Ngoài ra, cần lưu ý HS về tính an toàn trong cách xử lý tình huống, không được làm điều gì nguy hiểm. GV dẫn vào bài đọc *Cậu bé thông minh*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB *Cậu bé thông minh*. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*nuổi tiếc, lát, nón, trằm trố, xuất sắc.*)
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Suy nghĩ một lát,/ cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón,/ rồi múc nước đổ đầy hồ.*)
- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *đấy nuổi tiếc*; đoạn 2: từ *Suy nghĩ một lát* đến *thán phục*; đoạn 3: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*nuổi tiếc*: tiếc những cái hay, cái tốt đã qua đi; *thán phục*: khen ngợi và cảm phục; *nhà toán học*: người có trình độ cao về toán học; *xuất sắc*: giỏi hơn hẳn mức bình thường).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB.
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì?* b. *Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng ở dưới hồ lên?* c. *Vì sao các bạn nhìn Vinh trằm trố thán phục?*)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi);* b. *Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hồ;* c. *Các bạn nhìn Vinh trằm trố thán phục vì cậu ấy thông minh, nhanh trí.*)

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi); Các bạn nhìn Vinh trằm trố thán phục vì cậu ấy thông minh, nhanh trí.*)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Chúng tôi rất nuối tiếc vì đội bóng mình yêu thích đã bị thua;* b. *Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai cũng tán phục bạn ấy.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS xác định từ ngữ trong khung (tên trò chơi) tương ứng lần lượt với từng bức tranh trong SHS, viết tên trò chơi gắn liền với mỗi tranh lên bảng. Tranh 1: *Ô ăn quan*; tranh 2: *Đánh quay*.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh (về bất kỳ điều gì có liên quan đến một trong những trò chơi này, VD: *vật dụng cần có để chơi, cách chơi, trải nghiệm của chính HS,...*)
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn. Quả bóng lăn xuống hố. Vinh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên. Các bạn nhìn Vinh tán phục.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *bưởi, chơi, xuống,...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Vinh đem quả bưởi làm bóng/ chơi với các bạn./ Quả bóng/ lăn xuống hố./ Vinh bèn tìm cách/ đổ đầy nước vào hố/ cho quả bóng nổi lên./ Các bạn nhìn Vinh/ tán phục*). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Giải ô chữ

- HS đọc từng câu đố.
- GV hướng dẫn HS giải đố. GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ. HS điền kết quả giải đố vào vở. Các từ ngữ điền ở hàng ngang là: *thỏ, mèo, cá bóng, quả bóng, chó, cọp, cà rốt*. Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc: TOÁN HỌC.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.